

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH
TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC**

TRÌNH ĐỘ : ĐẠI HỌC

MÃ SỐ : 7310403

Đồng Tháp, tháng 4 năm 2023

Số: 01/ĐA-KSPKHXH

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

ĐỀ ÁN

MỞ NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

- Mã ngành đào tạo: 7310403
- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

1.1. Về Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009) cùng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hiện có 11 khoa đào tạo, 12 phòng chức năng, 5 trung tâm, 1 trường thực hành sư phạm mầm non. Về đội ngũ, tính đến tháng 2/2023, Trường có 548 viên chức và người lao động, trong đó, có 508 viên chức và 40 nhân viên. Trình độ đội ngũ viên chức giảng dạy: 17 phó giáo sư, 90 tiến sĩ, 333 thạc sĩ và 12 cử nhân đại học (giáo viên mầm non).

Về đào tạo, số lượng và cơ cấu ngành nghề liên tục phát triển trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo. Hiện nay, Trường có 01 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Quản lý giáo dục và 10 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Việt Nam, Hóa lý thuyết và Hóa Lý, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Khoa học Môi trường, Quản lý kinh tế, Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán; 31 ngành đào tạo trình độ đại học, 1 ngành đào tạo trình độ cao đẳng. Tính đến tháng 2/2023, Trường đang đào tạo 23 nghiên cứu sinh, 808 học viên cao học, 6.481 sinh viên chính

quy và 8.000 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học tại 33 cơ sở liên kết đào tạo thuộc các tỉnh trong và ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo Giấy Chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển với triết lý “Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập”, đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của quốc gia, cũng như góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

1.2. Về Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội là một đơn vị đào tạo nòng cốt thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Trong 45 năm hình thành và phát triển, đội ngũ giảng viên của khoa luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế. Đội ngũ giảng viên của khoa đảm bảo về số lượng, trình độ chuyên môn và cơ cấu để đáp ứng những yêu cầu để tổ chức đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục.

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đang đào tạo 04 ngành đại học hệ chính quy: Giáo dục Chính trị (đào tạo từ năm 2003), Sư phạm Lịch sử (đào tạo từ năm 2004), Sư phạm Địa lý (đào tạo từ năm 2005), Sư phạm Lịch sử-Địa lý (đào tạo từ năm 2022); 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: thạc sĩ lịch sử Việt Nam (đào tạo từ năm 2017). Khoa có 4 bộ môn gồm: Bộ môn Giáo dục Chính trị, Bộ môn Lịch sử, Bộ môn Địa lý, Bộ môn Tâm lý-Quản lý giáo dục. Khoa được giao tổ chức dạy học một số học phần thuộc khối kiến thức đại cương và cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo sư phạm và ngoài sư phạm của Trường Đại học Đồng Tháp và các cơ sở liên kết đào tạo.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực tư vấn tâm lý học đường và Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường đã xác định các biện pháp nhằm bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở giáo dục, trong đó có đề cập đến các biện pháp như: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống; thực hiện công tác tư vấn, trợ giúp cho người học có nguy cơ bị bạo lực hoặc gây ra bạo lực.

Nghiên cứu của Giáo sư Tiến sĩ Michael Hass (chuyên gia Fulbright được thỉnh giảng tại Đại học Giáo dục thuộc ĐH Quốc gia Hà Nội) cùng các cộng sự Việt nam trên 2.300 học sinh, sinh viên từ năm 2014 đến 2016... và một nghiên cứu tương tự từ năm 2017 đến 2020 trên 1.800 khách thể là học sinh, 2.400 khách thể là giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục địa phương cho thấy học sinh trung học gặp phải các vấn đề trong học tập, giao tiếp, hướng nghiệp, giới tính, nhận thức bản thân và stress. Ở mỗi khối lớp từ khối 6 đến khối 12, có khoảng 1/3 học sinh cho rằng mình đang gặp phải ít nhất 4 trong 6 vấn đề đã nêu. Nghiên cứu mới đây của nhóm giảng viên Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng trong tổng số gần 8.700 học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được khảo sát, có 12,92% học sinh cảm thấy căng thẳng ở nhiều mức độ; 22,58% học sinh có trạng thái lo âu và 13,62% có biểu hiện trầm cảm.

Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông đã xác định rõ nội dung và hình thức thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh bao gồm: Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi; tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác; tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp; tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời dưới hình thức hoạt động trải nghiệm, tư vấn, tham vấn và các hình thức khác.

Năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng xác định việc đẩy mạnh công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, sinh viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành. Trong khi đó, Việt Nam hiện nay chưa có nhiều trường phổ thông có chuyên gia chuyên nghiệp đảm nhiệm tư vấn tâm lý học đường, ngay cả các trường học ở khu vực thành phố lớn. Do đó, tỉ lệ giáo viên và học sinh được tiếp cận với tư vấn học đường là rất thấp nên chưa thật sự thu hút học sinh quan tâm dù các em có rất nhiều thắc mắc cần được giải đáp.

Bên cạnh đó, chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 định hướng phát triển và hướng nghiệp bản thân là điều rất quan trọng. Tâm lý học trường học là một bộ phận không thể thiếu, có tác động tích cực vào việc triển khai chương trình GDPT 2018, nhất là trong việc tổ chức hoạt động học tập các môn học cụ thể cũng như hoạt động trải nghiệm và một số hoạt động giáo dục khác có liên quan.

Dựa trên các cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả cho thấy như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (thời điểm tháng 2/2023)

STT	Đối tượng khảo sát		Nhà tuyển dụng/ Nhà quản lý/Viện có nhu cầu hiện tại			Nhu cầu nguồn nhân lực bổ sung hàng năm	
			1-10 người	≥ 20 người	≥ 50 người	Số lượt trả lời	Số lượng bổ sung (người)
1	Nhà tuyển dụng	Thuộc tư nhân	3	2	0	262	18
		Thuộc Nhà nước	11	1	0	58	48
		Tổng số	14	3	0	320	262
2	Nhà quản lý		11	1	0	46	52
		Tổng số	25	4	0	381	380

Kết quả khảo sát cho thấy nhà tuyển dụng và quản lý thuộc cơ sở tư nhân và Nhà nước đều có nhu cầu về nguồn nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực Tâm lý học giáo dục. Cụ thể như sau:

- 262 lượt khách thể thuộc đơn vị tư nhân trả lời phiếu khảo sát xác định nhu cầu tuyển từ 1-20 người.

- 48 lượt khách thể thuộc đơn vị Nhà nước trả lời phiếu khảo sát xác định nhu cầu tuyển từ 1-20 người.

Tổng hợp số nhân sự cần tuyển dụng qua 320 lượt trả lời khảo sát, chúng tôi ghi nhận được số lượng tuyển dụng là 262 nhân sự.

Ngoài ra, với 46 lượt khách thể nhà quản lý giáo dục trả lời phiếu khảo sát, chúng tôi ghi nhận số nhân sự cần bổ sung là 52.

Như vậy, nhu cầu của các nhà tuyển dụng thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long về sự chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân sự trong công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác tổ chức hoạt động giáo dục học sinh, giáo dục thanh thiếu niên đã đặt ra nhu cầu về việc tuyển dụng nhân sự liên quan đến ngành Tâm lý học giáo dục. Nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở đã đặt ra yêu cầu đào tạo nhân sự ngành Tâm lý học giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Như vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục để phục vụ yêu cầu xã hội thể hiện tính cấp thiết.

2.2. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước và của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Nghị quyết số 78/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định tỷ lệ lao động qua đào tạo sẽ đạt 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt 75 - 80%; tỷ lệ nghèo giảm 1,5 - 2%/năm.

Đối với tỉnh Đồng Tháp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế là một trong 05 đột phá mang tính chiến lược trong giai đoạn 2020-2025. Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm; đến năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn dưới 40%, tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó lao động được đào tạo nghề đạt 57%, thống nhất nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển giáo dục- đào tạo, xây dựng môi trường văn hóa, phát triển con người toàn diện và đảm bảo an sinh xã hội.

Như vậy, việc đào tạo nhân sự ngành Tâm lý học giáo dục sẽ góp phần tạo điều kiện cho người dân được nâng cao cơ hội tiếp cận với giáo dục đại học; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và có vai trò quan trọng trong việc góp phần xây dựng môi trường văn hóa, phát triển con người toàn diện - đặc biệt tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long chưa có cơ sở giáo dục đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục nên việc mở ngành này thể hiện tính cấp thiết cao, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và khu vực.

2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Đồng Tháp

Sứ mạng của Trường Đại học Đồng Tháp là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước. Tầm nhìn đến năm 2035, Trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á với hệ giá trị cốt lõi “Chất lượng – Sáng tạo – Hợp tác – Trách nhiệm – Thân thiện”.

Nhận thức được tác động của quá trình hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp số, Trường Đại học Đồng Tháp đã đề ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược theo định hướng tiếp tục đào tạo có chất lượng các ngành đào tạo hiện có, đồng thời nghiên cứu mở một số ngành học theo nhu cầu xã hội, trong đó có kế hoạch mở ngành Tâm lý học giáo dục, trình độ đại học.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, Trường Đại học Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 884/QĐ-ĐHĐT của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc phê duyệt định hướng mở mã ngành đào tạo đại học giai đoạn 2023-2030.

Việc mở ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục tại Trường Đại học Đồng Tháp là một định hướng phù hợp với yêu cầu của xã hội, đáp ứng được cùng lúc các yêu cầu đặt ra của xã hội. Thứ nhất, tạo điều kiện cho học sinh vùng ĐBSCL có điều kiện tài chính hạn hẹp vẫn có thể tiếp cận được với giáo dục đại học và được học ngành mình yêu thích. Thứ hai, khoảng cách địa lý được rút ngắn sẽ tạo điều kiện cho sinh viên thuộc diện gia đình neo đơn có thể vừa theo học đại học, vừa có điều kiện gần gũi chăm sóc hỗ trợ gia đình. Thứ ba, đáp ứng nhu cầu về nhân sự ngành Tâm lý học giáo dục ở vùng ĐBSCL nói chung và tại tỉnh Đồng Tháp nói riêng. Thứ tư, góp phần nâng cao tỷ lệ lao

động đã qua đào tạo và tăng tỉ trọng lực lượng lao động có trình độ đại học trở lên. Thứ năm, tạo cơ hội phát triển cho sự phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp và cán bộ, viên chức các cơ quan ban ngành trong tỉnh Đồng Tháp. Thứ sáu, góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ, phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

Như vậy, việc đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục là hoàn toàn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển và hệ giá trị cốt lõi của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Về điều kiện mở ngành đào tạo

3.1. Điều kiện về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học. Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Nghị Quyết số 88/NQ-HĐT ngày 9/9/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành Tâm lý học giáo dục, trình độ đại học, mã ngành 7310403 và Kế hoạch 2227/KH-ĐHĐT về việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, trong đó có ngành Tâm lý học giáo dục, mã số 7310403.

Chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng với thời gian đào tạo là 4 năm theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần kiến thức, kỹ năng thuộc các mảng giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, bổ trợ, thực hành/thực tập nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp. Để hoàn thành chương trình này, người học cần tích lũy tổng cộng 134 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 119 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 15 tín chỉ. Cụ thể như bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Khung chương trình đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục

Các khối kiến thức	Tổng số	Bắt buộc/Tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	39	34/05
Khối kiến thức cơ sở ngành	40	26/14

Khối kiến thức chuyên ngành	42	27/15
Khối kiến thức bổ trợ	02	02/00
Thực hành, thực tập nghề nghiệp	10	10/00
Tổng cộng	134	99/34

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để sinh viên có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp, trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng phát huy tính tích cực của sinh viên, đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

Để xây dựng chương trình, Hội đồng xây dựng đã tham khảo, so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục của các trường đại học có kinh nghiệm đào tạo như Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế...

Khung thời gian đào tạo: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ, trong đó, trong đó học kỳ 6 chủ yếu dành thời lượng cho thực tập cơ sở, học kỳ 8 tập trung nhiều vào thực tập tốt nghiệp, khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (chưa kể 3 tín chỉ Giáo dục thể chất và 11 tín chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh). Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm.

Đối tượng và điều kiện tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế Đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

3.2. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục, trình độ đại học là 06 giảng viên cơ hữu ngành phù hợp hoặc có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình. Thông tin cụ thể về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 3. Thông tin về nhân sự mở ngành đào tạo

STT	Họ và tên, năm sinh	Học hàm, học vị nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành đào tạo
1	Phan Trọng Nam, 1981	Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Tâm lý học
2	Phạm Minh Giản, 1962	PGS, Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục)
3	Trương Tấn Đạt, 1981	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục)
4	Huỳnh Mộng Tuyên, 1973	PGS, Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và Lịch sử giáo dục
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà, 1968	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Lý luận và Lịch sử giáo dục
6	Trần Đại Nghĩa, 1979	Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục)

Bên cạnh đó, việc thực hiện chương trình đào tạo được đảm nhiệm bởi đội ngũ giảng viên có trình độ đáp ứng yêu cầu; có chuyên ngành, chuyên môn phù hợp; có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhân sự thực hiện chương trình đào tạo bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp tham gia.

Ngoài ra, Nhà trường đã triển khai hợp đồng mời giảng với 03 giảng viên có chuyên ngành phù hợp (Tâm lý học, Tâm lý học trường học). Đây là những giảng viên có năng lực nghiên cứu, giảng dạy; có kinh nghiệm, kỹ năng thực hành tâm lý lâm sàng, trị liệu tại cơ sở y tế chuyên ngành, có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt: Can thiệp cá nhân, hỗ trợ học hòa nhập... Các giảng viên đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ và nâng cao năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo.

Bên cạnh đó, Khoa đã có kế hoạch tuyển dụng 01 nhân sự chuyên ngành Tâm lý học trong năm 2022-2023. Công tác tuyển dụng đang được triển khai. Ứng viên là những người có năng lực giảng dạy, có kinh nghiệm tư vấn tâm lý, kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục thanh thiếu niên và học sinh. Việc đăng ký nhu cầu tuyển dụng nhân sự sẽ tiếp tục bổ sung hàng năm để đáp ứng yêu cầu đào tạo. Thông tin chi tiết về nhân sự thực hiện chương trình đào tạo và đề tài nghiên cứu khoa học của các thành viên được đính kèm trong phần Phụ lục của Đề án (Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 4, Mẫu 5).

Song song đó, để nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp đã xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho ngành Tâm lý học giáo dục giai đoạn 2022 – 2030 với thời gian, lộ trình cụ thể như sau:

Bảng 4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình Hoàn thành/cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Nguyễn Văn Cảnh, 1986	Giáo dục học	Cử đi 2023
2	Nguyễn Thị Xuân Đài, 1983	Tâm lý học	Cử đi 2024
3	Huỳnh Thị Kiều Trâm, 1988	Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục)	Hoàn thành 2026

3.3. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

Trường Đại học Đồng Tháp có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu chuyên ngành Tâm lý học giáo dục.

Trường có Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng gồm 2 khu với diện tích là 2.087,89m² có đầy đủ các phòng, trang thiết bị phục vụ sinh viên như: phòng đọc, phòng mượn, phòng tài liệu tham khảo, phòng tạp chí, phòng học nhóm, máy tính, phần mềm tra cứu, thiết bị in ấn, photocopy,... Tài liệu được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện điện tử (ILib) và website giúp người học tra cứu, tìm kiếm tài liệu thuận lợi, dễ dàng. Tổng số đầu sách trong thư viện là 25.245 tương ứng với 114.999 bản in và tài liệu điện tử 2019 nhan đề. Sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục có thể khai thác sử dụng nhiều giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo để học tập và nghiên cứu.

Thư viện điện tử (thuvien.dthu.edu.vn) có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo. Người học được cung cấp tài khoản để sử dụng tài liệu, tư liệu, khai thác tài nguyên học liệu số, sách, tạp chí khoa học,... thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia hoặc truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế Emerald (<https://www.emerald.com>), Sage (<https://journals.sagepub.com>), Ig Publishing, Springer, Elsevier. Tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ đào tạo thường xuyên được cập nhật và được phục vụ, hỗ trợ chu đáo bởi đội ngũ nhân viên Thư viện.

Trường có 87 phòng học chung cho tất cả các ngành học với diện tích 11.927,70m². Các phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, tivi, đèn quạt, bàn ghế,... và 11 giảng đường với sức chứa từ 80- 120 chỗ/giảng đường; 01 giảng đường 250 chỗ; 01 hội trường 500 chỗ. Các phòng làm việc được đầu tư, trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường có hệ thống dạy học trực tuyến với các tiện ích phù hợp cho lớp học trực tuyến như điểm danh, lưu trữ học liệu, diễn đàn thảo luận, nộp sản phẩm học tập, thiết kế đề kiểm tra, đánh giá. Hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động để bảo đảm hoạt động đào tạo được triển khai linh hoạt và thuận lợi trong chất lượng đào tạo và theo quy định.

Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi, khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Ngoài cơ sở vật chất chung, sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục còn có cơ hội được thực hành tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tư vấn cho học sinh phổ thông, thực hành trị liệu tại cơ sở nghề nghiệp ở Đồng Tháp. Có phòng bộ môn để sinh viên học tập và tham gia các hoạt động chung. Ngoài ra, sinh viên còn có thể sử dụng các phòng bộ môn khác trong khoa như: phòng bộ môn Giáo dục chính trị, phòng bộ môn Lịch sử, phòng bộ môn Địa lý,... để học tập và nghiên cứu.

Thông tin minh chứng về cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình đào tạo được đính kèm trong phần Phụ lục của Đề án (Mẫu 6, Mẫu 7, Mẫu 8).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, và sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp đã xây dựng kế hoạch, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 5. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp phòng bộ môn Tâm lý-Quản lý giáo dục (bàn ghế, trang thiết bị, dụng cụ thực hành)	01 phòng	2024	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Xây dựng mới 01 phòng thực hành chuyên môn	01 đề án	2024	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Khoa SP KHXH; Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng
4	Bản quyền truy cập CSDL trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Tâm lý học giáo dục	Theo Đề cương CTHP	2024	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa SP KHXH

3.4. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Tổ chức bộ máy quản lý Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục. Trong quá trình tổ chức hoạt động, Khoa sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan và Phòng Đào tạo để tổ chức vận hành hoạt động đào tạo. Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục, trình độ đại học được đính kèm (Mẫu 3).

Bảng 6. Danh sách quản lý cấp Khoa đối với ngành Tâm lý học giáo dục

TT	Họ và tên, chức vụ	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành
1	Lê Văn Tùng, Trưởng Khoa	Tiến sĩ, 2016	Triết học
2	Trần Thị Nhung, Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ, 2020	Lịch sử thế giới
3	Phùng Thái Dương, Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ, 2015	Khoa học địa chất và khoáng vật
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà, Trưởng bộ môn	Tiến sĩ, 2019	Lý luận và lịch sử giáo dục

4. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

- Tên ngành: Tâm lý học giáo dục, mã số: 7310403
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: 30 sinh viên/năm.
- Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

5. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường Đại học Đồng Tháp đã mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả. Song song với công tác đào tạo, Nhà trường cũng liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực.

Trường Đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2022 là 126 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế. Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học một số ngành của Nhà trường; một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường về hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ

nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

Khoa luôn chú trọng việc tăng cường hợp tác với các Sở Văn hóa thể thao và du lịch các tỉnh và tăng cường ký kết các dự án nghiên cứu khoa học, điển hình là dự án hợp tác với Diễn đàn Môi trường Mekong (MEF) nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học thực tiễn cho giảng viên, sinh viên và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Trường Đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội luôn đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học bên cạnh hoạt động nghiên cứu giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

6. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Từ tiếp cận SWOT, Nhà trường xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách trong mở ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục như sau:

- **Điểm mạnh** là có đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, tích cực, có trách nhiệm, có khả năng làm việc với cường độ cao, giảng viên có tâm huyết; có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cho đổi mới phương pháp giảng dạy; có khả năng linh hoạt trong đổi mới chương trình đào tạo.

- **Điểm yếu** là kinh nghiệm chưa nhiều.

- **Cơ hội** là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục rất cao.

- **Thách thức** là mức độ cạnh tranh cao giữa các trường đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục; nhu cầu về chất lượng nhân lực ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành Tâm lý học giáo dục phải không ngừng cải tiến về chất lượng để đáp ứng mong đợi của người học và nhà sử dụng lao động.

Để phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội cũng như khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức, Nhà trường xác định các phương án, giải pháp như sau:

- **Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra**

+ *Quản lý đầu vào*

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Tâm lý học giáo dục ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục bao gồm Kiến thức, kỹ năng, tính tự chủ và trách nhiệm, chuẩn đầu ra. Các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề được thể hiện qua các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường có kế hoạch rà soát đội ngũ, kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Tâm lý học giáo dục kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải

pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Tâm lý học giáo dục.

Chú trọng công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng sinh viên đầu vào.

Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục uy tín trong nước và quốc tế).

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu.

+ *Quản lý quá trình đào tạo*

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những nguy cơ trong quá trình đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục. Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy Tâm lý học giáo dục. Đổi mới kiểm tra đánh giá thông qua các hoạt động thực hành nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên hình thành các năng lực nghề nghiệp.

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục đạt chuẩn trong nước và hướng đến đạt chuẩn quốc tế.

+ *Quản lý các yếu tố đầu ra*

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

- *Quản lý những rủi ro khi mở ngành Tâm lý học giáo dục*

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Tâm lý học giáo dục. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Tâm lý học giáo dục như: (i) rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực; (ii) rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo; (iii) rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác; (iv) rủi ro trong chất lượng tuyển sinh; (v) rủi ro chất lượng đầu ra; (vi) rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Để hạn chế các rủi ro như dự báo, Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

Một là, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Tâm lý học giáo dục, thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư công của Nhà nước, chính sách của Nhà nước phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch ở các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Ba là, thu thập thông tin, đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Bốn là, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục để phân tích tính cạnh tranh khi mở mã ngành;

Năm là, trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân rủi ro, hậu quả xảy ra; biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi thông tin một cách trung thực, chính xác, có tính đến khía cạnh bảo mật;

Sáu là, tập trung chỉ đạo, quản lý đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra. Đồng thời, thường xuyên đánh giá tình hình bối cảnh để đào tạo nguồn nhân lực; không ngừng phát triển, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục, đáp ứng sự hài lòng của người học, mong đợi của đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của xã hội.

7. Đề xuất và kiến nghị

Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đảm bảo công tác tuyển sinh và đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục sẽ có chất lượng và mang lại hiệu quả.

Vì vậy, Trường khoa Sư phạm Khoa học xã hội kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét mở ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học, mã số 7310403 ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA



Lê Văn Tùng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



BÁO CÁO KHẢO SÁT

**VỀ CHUẨN ĐẦU RA, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ NHU CẦU
NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC**

Đồng Tháp, tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KHẢO SÁT

VỀ CHUẨN ĐẦU RA, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Mục đích

Nhằm hoàn thiện Đề án mở ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học, đảm bảo cho việc đào tạo của Nhà trường dựa trên nhu cầu của xã hội.

2. Yêu cầu

- Giảng viên, cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc tham gia khảo sát cho ý kiến khách quan về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo đối với ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học;

- Thông tin phản hồi được xử lý khách quan, trung thực và sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian

Từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 03 năm 2023.

4. Phạm vi, đối tượng

- Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp có thâm niên giảng dạy và quản lý, có trình độ từ Thạc sĩ trở lên;

- Cựu sinh viên học tập tại trường Đại học Đồng Tháp đã và đang công tác trong ngành giáo dục;

- Nhà sử dụng lao động gồm Hiệu trưởng, các bộ quản lý phòng Giáo dục, sở Giáo dục các tỉnh và các cơ quan đoàn thể, doanh nghiệp đã và đang tuyển dụng đội ngũ sinh viên của nhà trường có nhu cầu tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ngành Tâm lý học giáo dục.

5. Nội dung

- Ý kiến phản hồi về nhu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

- Bộ câu hỏi khảo sát đánh giá các nội dung chính gồm: Về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức/ năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm;

- Đánh giá về sự cần thiết với 5 mức độ cho sẵn.

6. Hình thức: Trực tuyến (thao tác trên form mẫu)

7. Kết quả

Chúng tôi thu được kết quả như sau:

- Đội ngũ giảng viên (link <https://forms.gle/pDdeBq6JZWWczcFN7>): 43 lượt trả lời khảo sát;

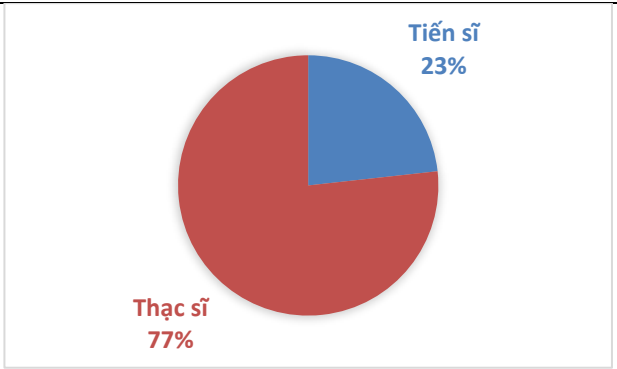
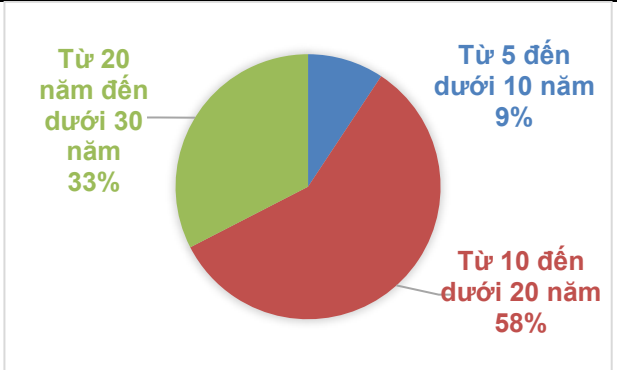
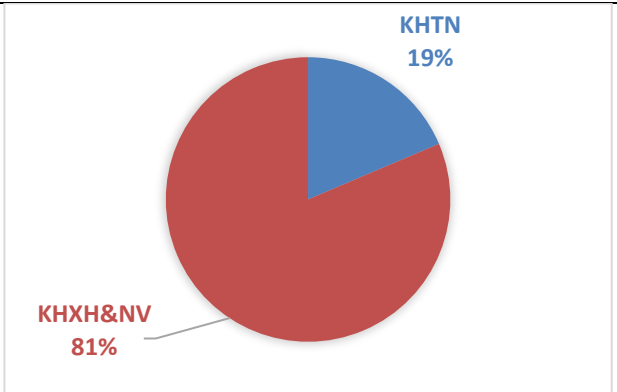
- Cựu sinh viên (link <https://forms.gle/Rqp2U7wwMRKjBpn19>): 31 lượt trả lời khảo sát;

- Nhà sử dụng lao động (link: <https://forms.gle/GnkLLCp8Ap6XisTo7>): 31 lượt trả lời khảo sát;

Sau khi tiến hành loại bỏ các phiếu không hợp lệ (chọn 1 phương án cho nhiều câu; không trả lời hết các câu), chúng tôi thu được kết quả như sau:

7.1. Về thông tin người cho ý kiến

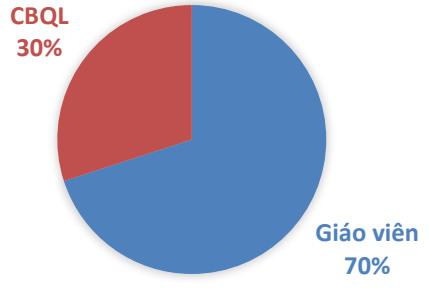
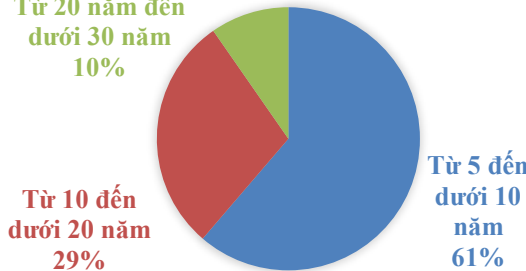
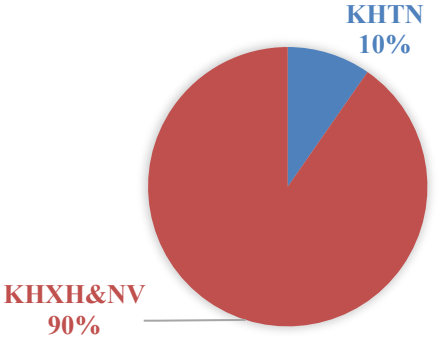
- Thông tin về giảng viên:

STT	Thông tin	Biểu đồ tỷ lệ
1	Về trình độ	 <p>Tiến sĩ 23%</p> <p>Thạc sĩ 77%</p>
2	Về thâm niên công tác	 <p>Từ 20 năm đến dưới 30 năm 33%</p> <p>Từ 5 đến dưới 10 năm 9%</p> <p>Từ 10 đến dưới 20 năm 58%</p>
3	Về ngành lĩnh vực đào tạo: - KHTN: Toán, Hoá, Sinh,.. - KHXX & NV: Giáo dục, Ngoại ngữ, Địa lý,..	 <p>KHTN 19%</p> <p>KHXX&NV 81%</p>

Qua kết quả, chúng tôi nhận được các ý kiến đánh giá của 8/11 khoa đào tạo, với số lượng 43 phiếu. Giảng viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên chiếm 77% và 33% trình độ Tiến sĩ; Đội ngũ cho ý kiến đánh giá có thâm niên công tác từ 10 đến dưới 20 năm chiếm tỷ lệ 58% và các ý kiến đánh giá đến từ các ngành thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn (KHXX & NV) chiếm 81% và có 19% đến từ Khoa học tự nhiên (KHTN). Như vậy, trình độ, thâm niên của khách thể khảo sát là cơ sở vững chắc để chúng tôi làm cơ sở triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo đối với ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học.

- Thông tin cựu sinh viên tham gia lấy ý kiến:

Sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến, chúng tôi tập hợp số liệu như sau:

STT	Thông tin	Biểu đồ tỷ lệ
1	Về đối tượng	 <p>CBQL 30%</p> <p>Giáo viên 70%</p>
2	Về thâm niên công tác	 <p>Từ 20 năm đến dưới 30 năm 10%</p> <p>Từ 10 đến dưới 20 năm 29%</p> <p>Từ 5 đến dưới 10 năm 61%</p>
3	Về ngành lĩnh vực đào tạo: - KHTN: Toán, Hoá, Sinh,.. - KHXXH & NV: Giáo dục, Ngoại ngữ, Địa lý,..	 <p>KHTN 10%</p> <p>KHXXH&NV 90%</p>

Qua kết quả, chúng tôi nhận được các ý kiến đánh giá của 31 cựu học viên đã học tập và nghiên cứu tại Đại học Đồng Tháp, trong đó có 70% là giảng viên (GV) và 30% là cán bộ quản lý (CBQL); đối tượng tham gia lấy ý kiến hầu hết đều đã có thâm niên có 61% từ 5 đến dưới 10 năm; từ 10 đến dưới 20 năm có 29%; Đồng thời, có 90% cựu học viên đang tham gia giảng dạy các môn thuộc khối ngành KHXXH&NV. Như vậy, tuy số lượng còn khiêm tốn nhưng nhìn tổng thể về thâm niên, đối tượng và lĩnh vực đào tạo, thì các ý kiến có giá trị về tính khách quan phù hợp để làm kênh tham khảo.

- Thông tin nhà sử dụng lao động tham gia lấy ý kiến

Sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến, chúng tôi tập hợp được số liệu như sau:

STT	Thông tin	Biểu đồ tỷ lệ
1	Về đối tượng	<p>A pie chart with two segments. The larger segment, colored blue, represents 'CBQL' at 68%. The smaller segment, colored red, represents 'Giáo viên' at 32%.</p>
2	Về thâm niên công tác	<p>A pie chart with three segments. The largest segment, colored red, represents 'Từ 10 đến dưới 20 năm' at 61%. The second largest, colored green, represents 'Từ 20 năm đến dưới 30 năm' at 29%. The smallest, colored blue, represents 'Từ 5 đến dưới 10 năm' at 10%.</p>
3	<p>1. Nhu cầu tuyển dụng cán bộ/nhân viên/giáo viên được đào ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học của cơ quan Quý Ông/Bà.</p> <p>2. Quý Ông/Bà vui lòng cho biết số lượng cán bộ/nhân viên/giáo viên của cơ quan Quý Ông/Bà có nhu cầu đào tạo ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học.</p>	<p>Với 2 câu hỏi này, chúng tôi tổng hợp số liệu về nhu cầu ở các cơ sở đều từ 3 đến 5 người; đồng thời, các cơ sở đều có yêu cầu cần bồi dưỡng kiến thức để phù hợp với yêu cầu thực tế.</p>

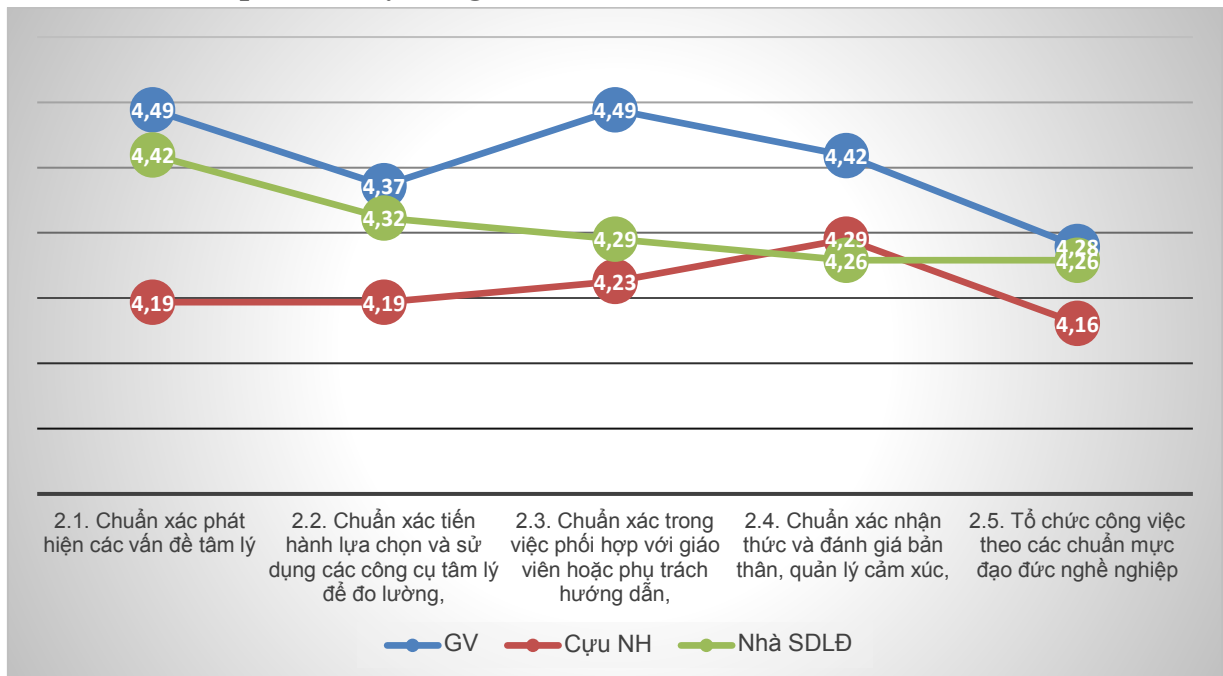
Qua kết quả, chúng tôi nhận được các ý kiến đánh giá của 30 nhà sử dụng lao động, với tỷ lệ 73,3% là đối tượng CBQL là hiệu trưởng, hiệu phó các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học phổ thông, trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận; 16,7 % ý kiến của Giám đốc, phó Giám đốc ở các công ty và 10 % ý kiến lãnh đạo ở các cơ quan trong tỉnh (Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp); Với 61% nhà tuyển dụng có thâm niên công tác từ 10 đến dưới 20 năm, có 29% đối tượng có thâm niên từ 20 năm đến dưới 30 năm và có 10 % đối tượng có thâm niên từ 5 đến dưới 10 năm. Như vậy, với dữ liệu thu thập đến từ nhà sử dụng lao động phần lớn đã và đang là CBQL, điều có thâm niên công tác và ở các đơn vị mà chúng tôi khảo sát thì nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu bồi dưỡng về lĩnh vực tư vấn tâm lý cao.

7.2. Tổng hợp dữ liệu nội dung khảo sát - Thứ nhất, phần 1. Kiến thức



Kết quả thể hiện qua biểu đồ cho thấy phần kiến thức được đội ngũ đánh giá rất cao ở phần 1.4; 1.3 và 1.2. Tuy nhiên, với cựu người học, mục 1.3 được đánh giá thấp nhất và nhà sử dụng lao động cũng đánh giá mục 1.1 đạt điểm trung bình thấp nhất là 4.06 - đạt mức cần thiết. Vì vậy, về lĩnh vực kiến thức, cần tăng cường kiến thức mục 1.4 và giảm tải mục 1.1 để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

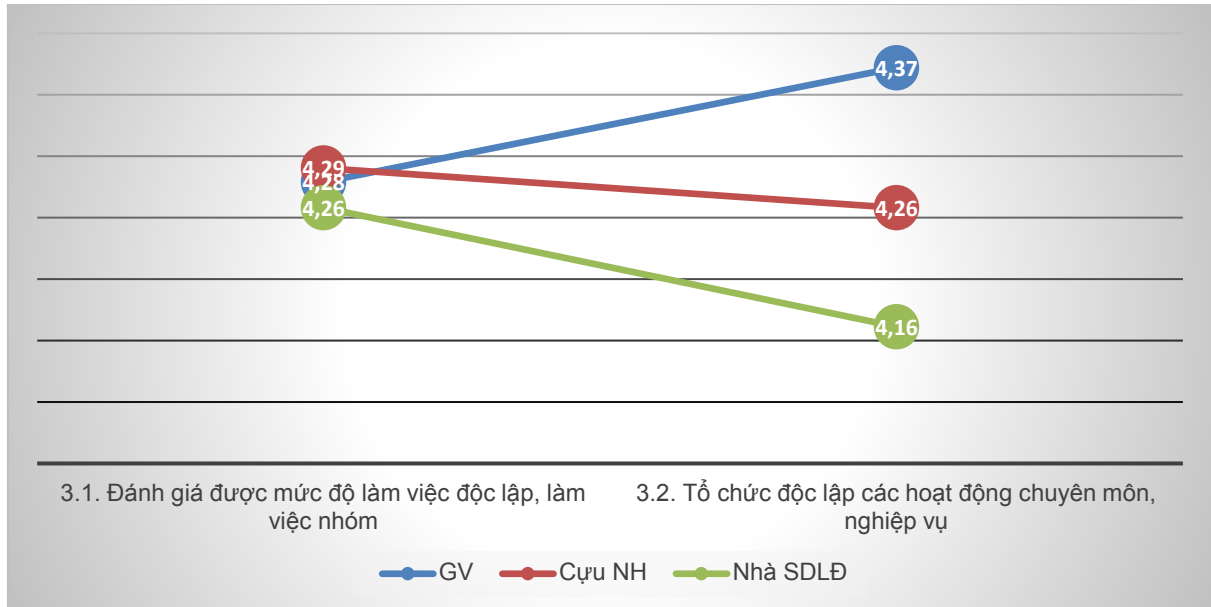
Thứ hai, phần 2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức



Biểu đồ cho thấy về kỹ năng được đa số ý kiến rất đồng tình, phẩm chất 2.1 được đánh giá rất cao và mục 2.3 cũng đạt điểm trung bình là 4.49 – tức đạt đạt mức rất đồng ý. Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến đánh giá mục 2.5 ở mức thấp, tuy xếp mức thấp nhưng mục

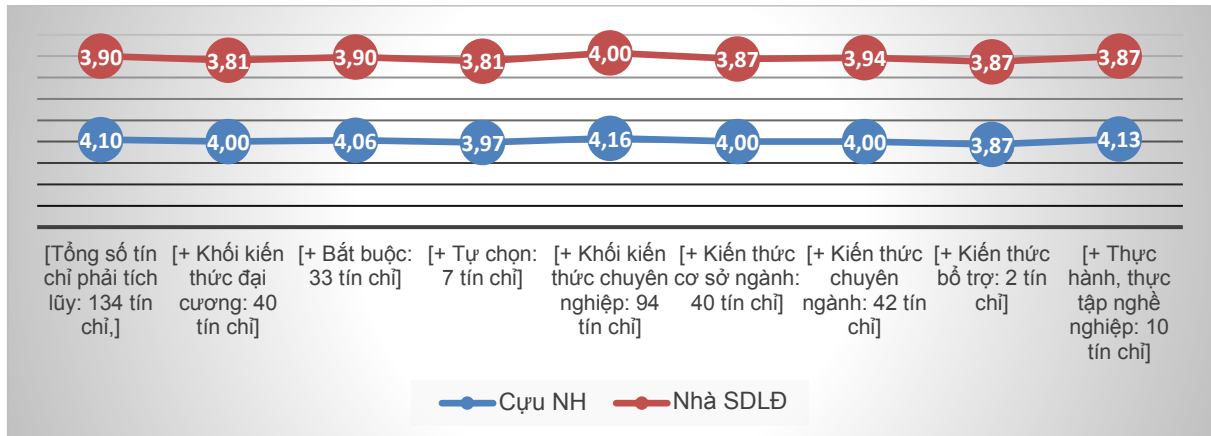
2.5 vẫn đạt mức cần thiết. Do đó, trong quá trình phát triển chương trình đào tạo cần tăng cường rèn luyện đạo đức nghề nghiệp từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Thứ ba, mức tự chủ tự chịu trách nhiệm



Biểu đồ thể hiện ở mức thái độ các đối tượng tham gia khảo sát đều đánh giá cao đạt mức rất cần thiết. Tuy nhiên, nhà sử dụng lao động thì đánh giá tiêu chí tổ chức độc lập chưa cao, nhưng vẫn đạt mức cần thiết. Vì vậy, trong chương trình cần chú trọng đến phẩm chất này.

Thứ tư, nội dung về khung chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục



Kết quả thể hiện qua biểu đồ cho thấy đánh giá về thời lượng kiến thức ở nội dung chương trình được cựu người học đánh giá đạt mức phù hợp, còn về phía nhà sử dụng lao động còn phân vân. Do đó, cần tăng cường thời lượng thực tập nghề nghiệp giúp cho sinh viên có đủ kiến thức kỹ năng phù hợp.

8. Nhận xét chung

Qua kết quả khảo sát lấy ý kiến nhìn tổng thể về khung chương trình đảm bảo theo yêu cầu, qua đó, cần giảm thời lượng các môn nặng về lý luận chính trị, tăng cường các phân môn thực hành, vận dụng và thời lượng thực tập nghề nghiệp, từ đó sẽ làm tăng chất lượng hiệu quả cho quá trình đào tạo ./.